AN NAM

TẠP-CHÍ

Báo quán : *72, Phố hàng Khoai*, Hanoi

Số 48 Giá 0 $ 05

Ngày 9 Juillet 1932

PHỤ TRƯƠNG

An-Nam tạp-chí quảng-cáo

Nguyên vì tôi còn thiếu tiền in Tạp-chí từ khi xưa, số tiền hơn sáu trăm đồng bạc; đến nay do món nợ ấy, thành đến Báo-quán bị biên-tịch.

Nhân sự xảy ra ấy, trong Báo-quán cần phải thu-xếp lại công-việc, lại vì ông NGÔ-THÚC-ĐỊCH, mới bị mệt nặng, cần phải tĩnh-dưỡng, vậy Bản-chí phải tạm nghỉ ít kỳ, khi nào công-việc chỉnh-đốn xong sẽ lại ra tiếp.

Ít lời vắn tắt, mong các quý-độc-giả cùng biết mà lượng thứ cho.

Le Directeur : **NGUYỄN-KHẮC-HIẾU**

SO-SÁNH TIẾNG ANNAM VỚI TIẾNG PHÁP

II

Có khi bốn tiếng thành một chữ :

Chữ Annam không có chữ nào đến 5 tiếng, nhưng chữ Pháp có khi đến 11 tiếng như là : anticonstitutionnellement.

Chữ Pháp thì chữ phức-vận nhiều mà chữ đơn vận ít, còn chữ Annam thì chữ đơn-vận nhiều mà chữ phức-vận ít, có lẽ vì tiếng Pháp ít nên một chữ phải nhiều tiếng để chữ này phân-biệt với chữ kia; nhưng nói rằng tiếng Annam là một tiếng đơn-vận (langue monosyllabique) chúng tôi xin quyết rằng nói sai.

B — Sự thay đổi của chữ. — Chữ Pháp có những thứ chữ hay thay hình đổi dạng, như những chữ danh-từ, quán-tự, chỉ-minh, thế-đại, động-từ.

Chữ Annam thì không có thứ chữ nào thay đổi cả, lại có khi một chữ mà khi thì là danh-từ, khi thì quán-tự, khi thì chỉ-minh, khi thì

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thế-đại, khi thì động-từ, khi thì tăng-phụ, khi thì thân-từ, ví-dụ :

Những người làm việc thiện là *thầy* của chúng ta (thầy : danh-từ).

Thầy Tăng-Tử mỗi ngày xét lỗi mình ba lần (thầy : quán-tự).

Học-trò nên siêng-học để đẹp lòng *thầy* (thầy : chỉ-minh).

Thầy ở lại đây, mấy trò không hiểu điều gì, cần phải hỏi thầy (thầy : thế-đại).

Tấm lòng có nhân-nghĩa, nói-phô cho hòa-nhã, ăn-ở cho thủy-chung, mới có thể *thầy* bọn thiếu-niên anh-tuấn được (thầy : động-từ).

Anh Ba là người tự-mãn, nói phô, đi đứng, *thầy* luôn, (thầy : tăng-phụ).

Thầy ! thầy hôm nay ở nhà, thầy đâu có đến (thầy : thân-từ.)

Còn chữ Pháp thì danh-từ cứ danh-từ, chỉ-minh cứ chỉ-minh, thế-đại cứ thế-đại, động-từ cứ động-từ, v. v. Những chữ Pháp lại hay thay đổi theo giống đực giống cái, số ít số nhiều, ngôi thứ nhất, ngôi thứ nhì, ngôi thứ ba, v. v. Chữ Annam ta thì không thay đổi như vậy nhưng ta có thể thêm những chữ chỉ-minh hoặc những chữ tặng-phụ thời ý-nghĩa cũng tự-nhiên rõ-ràng, vậy « không đổi như thế » cũng không phải là một điều bất-lợi. Nhữ'ng chữ động-từ khác lại thay đổi theo thời-gian, ví-dụ : Je vais, j'allais... thiết-tưởng sự đó cũng là một sự phiền, như chữ An-nam ta muốn nhất-định về phương-diện thời-gian, cứ thêm một vài chữ' vào thời ý-nghĩa về thời-gian cũng đoán-định được. Vả lại thời-gian là vô-cùng vô-tận chỉ có tám thì (8 temps) cũng đã đủ được đâu ($\frac{0}{8} = \frac{8}{8}$).

Vậy tiếng Annam ta không chia « véc-bơ » lại cũng không phải là một sự bất-lợi.

Trong động-từ Pháp lại có trực-trần-trọng (mode indicatif), nhĩ-nghị-trạng (mode conditionnel); có ngôi thứ nhứt, ngôi thứ nhì ; ngôi thứ ba. Chữ' An-nam ta tuy không theo trạng theo ngôi, nhưng biết dùng chữ' mà đặt rõ-ràng thì cũng có thể chỉ trạng, chỉ ngôi một cách phân-minh, đích-xác được. Nói tóm lại sự đổi theo giống đực giống cái, số ít số nhiều, trạng, thời-gian, ngôi thứ nhất, ngôi thứ nhì, v. v., tưởng chữ' An-nam không cần gì mô-phỏng hệt như chữ' Pháp.

Tự-thể (morphologie) chữ' An-nam thì thác-tạp rất nhiều. Như trên đã nói, chữ' An-nam không phải là một thứ chữ' đơn-vận, vì có chữ hai tiếng, chữ' ba tiếng, chữ' bốn tiếng, nên câu sau này ta có thể viết như vầy cũng có ý-nghĩa : « Một ngày kia, cô Côngtônnữ'thịhoa, bảo người bạn rằng : « Ngủ dậy ngắcngangắc-nghẻo, ăn rồi cứ tửngtừngtưng ; nghĩ hiệnthời đàn bà Annam ta phần nhiều, thật là vôdụng». Nhưng có khi bất-tiện ! Khi nào « lết » cuối chữ' trước và « lết » đầu chữ' sau đều là những « lết » âm thì ta có thể đọc lộn chữ' này qua chữ kia, ví-dụ hai chữ' « thụ » « ân », mà viết lại một chữ' tất phải đọc « thuận » thế cho nên ta không thể bắt chước chữ' Pháp mà viết như cách câu trên đây được. Tuy vậy mà ta có thể dùng cái dấu nối (trait d'union) để làm cho tự-thể chữ' ta được phân-minh xác-thiệt hơn. Vậy cái dấu nối là một cái dấu rất quan-hệ trong sự viết quốc-văn ta. (Nhân dịp tôi cũng nên tỏ rằng báo Tiếng-Dân, tạp-chí Kim-Lai, tạp-chí Văn-Học hay sợ-hốt cái dấu nối nhứt ! Xin các ông chủ-bút chú-ý cho).

Chữ ta vẫn nhiều chữ' « ô-mô-nim » vì phần nhiều chữ' ta từ chữ' Hán mà ra, ví-dụ : thi : thi-ca (詩) : thi đua (試) ; thi : thi-thể 尸 ; thi : thi-hành (施) ; thi : cổ-thi vân vân... Bao nhiêu chữ Hán đọc in nhau mà tự-thể khác nhau. Còn chữ ta đọc in nhau mà tự-thể cũng in nhau. Nhiều « ô-mô-nim » như vậy cũng là sự bất-tiện, nên có người bảo rằng nhữ'ng chữ « ô-mô-nim » trong quốc-văn ta cần phải sửa tự-thể lại để chữ này phân-biệt với chữ kia, thiết-tưởng sự sửa-đổi như vậy là sự phiền-phức vô-cùng, khó-khăn vô-cùng ! Một cái tập-quán gần ba trăm năm, ảnh-hưởng đến gần 20 triệu người, không có thể sửa-sang, canh-cải dễ-dàng như nhởi nói được ! Vả chăng, có bất-tiện cho người ngoại-quốc, chớ người An-nam ta, học tiếng mẹ đẻ, sự nhiều « ô-mô-nim » cũng không bất-tiện bao nhiêu. Chúng tôi xin nhắc lại một lần thứ hai, ta không khi nào sợ hốt cái dấu nối là được.

(Còn nữa)

Nguyễn-Hà-Nhân

MỘT Ý-KIẾN VỀ CÁI QUỸ HỘI DỤC-ANH TỈNH NGHỆ

Đọc phiến cảm-hoài của ông Nguyễn-khắc-Hiếu về việc dưỡng-sinh tỉnh Nghệ ở A.N.T.C số 45 ngày 18 Juin 1932, tôi rất có lòng cảm-phục ông Tản-Đà ; một là ông đã khéo phô-diễn mối cảm-tình riêng của ông để giới-thiệu cùng kẻ Bắc, người Nam hội Dục-Anh tỉnh Nghệ-an - ông chủ ý gây thêm giây liên-lạc người trong ba kỳ như ý ông sở-nguyện là làm nặng thêm hai chữ Đồng-bào ra vậy ; hai là: một nhà văn nghèo như ông mà có một tấm lòng làm phúc đích-đáng. Trong các sách của ông xuất-bản, đem bán được, ông sẽ xin trích ra mỗi quyển một xu cúng vào quỹ hội Dục-Anh. Về việc này, những nhà hâm-mộ văn Tản-Đà, mua sách ở Tản-Đà thư-cục, thật cũng được hai điều lợi : trước là mua được văn hay mà ngâm-nga những lúc thư-nhàn, sau cũng là một cách mất đồng tiền đích-đáng là đồng tiền của mình cũng được góp phần giúp ông Tản-Đà làm việc nghĩa.

Nhân tấm gương sáng của ông Hiếu, tôi có ước-ao rằng : giá những nhà làm sách, in sách ở nước ta cũng được giầu lòng nghĩa-hiệp như ông mà làm việc như dứa, thì dết lắm chân ; việc phúc gom-góp mỗi ông một tý lo gì việc lớn chẳng thành.

Vì ông Tản-Đà nay thấy hội Dục-Anh tỉnh Nghệ mới mở cửa, trông có vẻ mỹ-quan, ông rất đỗi mừng. Mừng rồi ông lại lo, lo xa làm sao phải tính cho có một cái tài-nguyên về lâu dài cho hội. Cái mừng của ông rất phải lẽ mà cách lo xa của ông rất đích-đáng.

Phải, ở đời phàm làm việc gì dù lớn nhỏ cần phải biết lo xa, người có biết lo xa mới là người hay làm được việc.

Như công-việc hội Dục-Anh ở Nghệ cũng như các hội Dục-Anh khác, vì cái mục-đích to-tát của nó là việc làm phúc, làm phúc tất phải tốn tiền, vì tiền có tốn nhiều mới mong làm tròn được việc phúc. Ở các hội tập phúc phần chi thì man-mác mà phần thu chỉ mong ở tấm lòng từ-thiện của mấy nhà hảo tâm, hoặc ở Nhà-nước chu-cấp chút đỉnh thì lấy đâu mà cung ứng vào những sự tiêu kia cho đủ mà mong cho hội sống lâu được. Vậy việc chính của hội, bây giờ, sau này, là phải có nhiều tiền để làm việc; tất ai cũng hiểu thế ! Muốn làm phúc phải làm giầu, tự việc một người đến việc một hội cũng vậy. Nếu chỉ nói không mà cũng xong việc, thì ai cũng là người có phúc đức to tầy đình cả. Khốn nỗi chỉ nói không mà không tiền thì việc gì cũng không thành. Đến khi việc đã thành rồi mà ít tiền thì việc cũng hỏng.

Như ý-kiến của ông Nguyễn-khắc-Hiếu đã hiến hội Dục-Anh cái kế « làm tiền » giúp quỹ cho hội. Nay hội có dư mấy ngàn bạc, ông bàn lập cách đi buôn... buôn kiếm lời để mong cho hội được thịnh mỹ về lâu dài. Tôi đây không dám phản-đối, song tôi thiết nghĩ rằng : Hội mà xin được phép quan trên mở lối buôn bán như ý định của ông Hiếu là... là một việc khó ; lại trong hội mong có những hội-viên nhiệt-thành với hội mà ra lay kinh-doanh giúp cho quỹ hội, mong một ngày một nở-nang, công-việc hội ngày một thịnh-đạt là việc khó hơn nữa, là vì : đương buổi kinh-tế này việc buôn bán rất đỗi khó-khăn ; như thế thì việc buôn dù cố công mà lập thành chăng nữa, cũng không có cơ tiến-phát được là một lẽ. Còn một lẽ quan-trọng hơn nữa là người Annam mình hay có tính a-dua lại thêm cái lóc hư-danh. Này hội làm phúc—thấy anh em dủ, ta nề, ta vào hội, mục-đích hội lờ-mờ có cần chi phải biết rõ, làm việc phúc có danh-giá to, có ông quan này, có bà lớn kia lên tiếng, ta cúng dăm ba đồng, được tiếng, ta cúng đi. Thế là ngoài bề mặt phúc đức đã mấy người có cái chân tâm xu-hướng về việc phúc. Còn ở trong hội, một chỗ kém là ta thường trông thấy ít vị hội-viên tận tâm với việc hội, đã trót vào hội rồi, vì anh em ép mãi, nề phải nhận một chân trị-sự, vì nề cho nên công-việc mới thấy bừa-bãi ra hoặc có khi giao-phó cho ông khac cũng nề mà làm giúp thôi, khuấy-khóa qua-loa được việc—làm hộ ấy mà : « Rõ cơm nhà, việc người » tôi thường thấy nhiều ông, tan buổi hội-đồng về, vẫn phàn-nàn như thế. Vì thế cho nên tính sang đến việc buôn cho hội mấy gặp nhiều chỗ khó khăn thêm mãi ra.

May ra mà gặp được những vị hội-viên sốt-sắng với việc hộ phúc mà ra buôn giúp hội giúp thì tất ta trông thấy ngay rằng : một người làm chẳng nên việc, ắt phải nhiều người góp sức lại. Trong số đông này ông có chân tâm làm việc thì ít, mà ông vị hư tâm, vụ tự lợi thì nhiều. Ta hãy dúng tay vào việc mà coi, lúc chưa có lợi thì đã có tiền hội chi-tiêu ; nào tầu hạng nhì, cao-lầu hạng nhất, ô-tô hòm đi tróng kẻo lỡ việc, lúc bàn tính thấy công-việc chạy rầm-rầm. Ông này, tôi làm việc cho hội ; ông kia tôi chỉ thích làm phúc. Rồi ra công-việc thất-bại.—Ấy là vận của hội ! Chắc các ông nói thế. May ra mà phát tài. Thì, ôi thôi ! đâu con vật tham-lam trong mình các ông đã thoan-thoát tỉnh giấy, sui các ông : việc hội, có nhiều tiền đấy. Xoáy đi ! Thế là hỏng. Trước sau vẫn hỏng.

Xem ngay những hội buôn bằng cách hùn vốn để lấy lời cho mấy ông có cổ-phần còn bị cảnh-huống này mà tiêu tán, huống chi lại là hội làm phúc thì lo gì các ông chẳng cho là của «Tam-bảo». Ấy đấy trong những sự đó có biết bao sự khó-khăn.

Tôi giám nói thế không phải là tôi nông-nổi đem lời ước-đoán mà giám phụ các ông có lòng hào-hiệp sắp-sửa sau đây ghé vai ra gánh các việc

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

buôn giúp hội. Chẳng qua là tôi viện lẽ rằng: mắt tôi đã được trông thấy nhiều hội buôn của người mình, lúc mới thì sốt-sắng om-sòm rồi về sau dần-dần tẹ ngắt; kết-cục cũng phải tiêu tan, nên chi tôi chẳng ngại «Nói thật mất lòng» mà bạo dạn giãi bầy mấy lời thô-thiển như trên.

Đến đây tôi cũng không giám quên rằng hội Dục-anh chủ-trương đã có quan Bác-sỹ Lemoine, quan Cai-trị Lagrèze, quan Tổng-đốc Nguyễn-khoa-Kỳ. Thế-lực có, tiền-tài có. Nhưng người mình cũng chẳng nên có tính ỷ-lại quá và phải biết xét ra rằng: các Ngài đối với hội, về công-việc, nhiệm-vụ tất có giới-hạn, mà về tiền-tài, tự hảo tâm thi-thố tất cũng không được quá sức.

Vả tôi xét hội-viên ở Dục-anh phần đông là người An-nam, làm một việc phúc cho bọn cô-nhi Nam-Việt; vì tôi biết thế nên tôi chỉ chú-trọng đến phần người mình hơn cả.

Vậy cứ như lời vừa mới nói trên đây, tôi xin nhắc lại rằng: việc đem số tiền sắm ngàn bạc của hội Dục-anh ra buôn bán mong lấy lợi tức mà giúp hội là việc rất khó.

Theo thiển-kiến tôi, tôi xin hiến hội những cách như sau đây, tưởng có phần dễ dàng hơn nhiều lắm:

1°.— Theo công-việc các hội Chí-tri, mở ra các lớp học cho người ngoài vào học lấy tiền. Cũng là một công ông thầy dạy, những cô-nhi tự 8 đến 12 tuổi của hội được cùng trẻ-con ngoài học tập. Như thế là lấy tiền của con nhà giầu giúp con nhà nghèo mà lại dạy cho chúng có cái tinh đoàn thể-gây tự lúc măng xữa, lo gì sau này khôn lớn lên ra ngoài xã-hội với nhau, chúng lại không biết thương-yêu nhau ư. Nghĩa chữ đồng-bào tỏ rõ mãi ra, sự phân-biệt giai-cấp chắc có thể chánh khỏi không xảy ra ở xã-hội tương-lai của chúng nữa.

2°.— Hội lập ra những cuộc diễn-thuyết lấy tiền. Hàng tuần hoặc hàng tháng hội mời những quý quan Pháp, Nam, những hội-viên những thân-hào hàng tỉnh, các nơi đến hội-quán diễn-thuyết, hoặc tổ-chức những cuộc diễn-thuyết ở các tỉnh. Diễn-thuyết để lấy tiền giúp hội lại là một cách khuyến-khích người mình chóng biết nói truyện ở chỗ chù nhân quảng tọa. Tưởng cũng thêm được một điều hay vậy.

3°. – Hàng năm hội xin phép chính-phủ tổ-chức ra những cuộc chợ phiên nho nhỏ, hoặc mở số độc-đắc lấy đồ đạc.

4°. — Lập ra trong thành-phố, hoặc rộng ra nữa ở các tỉnh lân cận những «hộp tiền dục-anh». Hội sẽ xin phép chính-phủ đặt ở các cửa hàng buôn, các ca-lâu, tửu-quán, mỗi nơi một cái hộp gọi là «Hộp tiền Dục-anh» cũng theo lối «hộp tiền giải lao» ở các cửa hàng bên Pháp. Những người mua bán xong xuôi, còn thừa tiền lại, tùy lòng nhiều ít, quyên cho chút đỉnh vào hộp. Cứ một năm hay một tháng ông Thủ-quỹ hội đi mở hộp một lần. Như thế ít góp lại ắt được nhiều. Thành ra ai ai cũng có thể làm phúc được mà bằng một cách rất dễ dàng.

5°.— Lập ở trong Hội một ban đồng-tử-quân. Rồi khi hội cho đi thao diễn ở nơi công-chúng lấy tiền. Vừa được thêm tiền quỹ cho hội lại vừa giầy cho lũ trẻ kia có tính bạo-dạn. Một phần còn con những linh hùng tráng của dân nước sau này cũng có phần hy-vọng vào bọn đồng-tử-quân ấy nữa.

Ấy đại lược các công việc nên làm áng là như thế, còn về phần sếp đặt cho tường-tế và công việc có nên chăng, xin đợi ở các vị hội-viên trong Dục-anh.

Các ông cố lên! Trong Nam, ngoài Bắc nào những ai là người giầu của lại giầu lòng làm phúc?

Phạm-Chương

Các bạn trẻ từ nay đã có chỗ trú chân

Ông **Bùi-cẩm-Chương**, chủ-nhân Trí-đức học-xá (Hanoï) và tờ **Ami de la jeunesse studieuse**, mới mở một chỗ cho lưu-trú học-sinh các tỉnh đến học, trú-sở ở **12, Avenue Beauchamp Hanoï.** Giấy má xin gửi về M. Bùi-quế-Lan.

Con «ngựa người» của Tam-Lang

Mới đây, Tam-Lang bàn nên thay thứ xe «người đạp» vào thứ xe «người kéo». Các ông ấy bàn bỏ lối «đi đôi», Tam-Lang mạnh bạo hơn «lầy» hẳn con «ngựa người», yêu-cầu thay xe đạp vào. «*Ba chiếc bánh cao-su lắp vào một cái dóng bằng sắt, hai bánh để trước, một bánh để sau. Giữa hai bánh trước đặt một cái rổ mây vào. Sau lưng rổ dựng một cái cần cao để làm cọc chống đỡ lấy cái mui, vành sau rổ lắp một cái tay xe cho người ngồi đạp đằng sau cầm lái*». Đấy, cái thứ xe «người đạp» Tam-Lang muốn đem cống-hiến các ngài.

Theo như lời Tam-Lang, thứ xe đó đã được chạy khắp châu-thành Thượng-hải. Riêng ý tôi nghĩ, thì ở Thượng-hải tất có nhiều nạn xe cộ, vì dùng thứ xe đó có phần nguy-hiểm cho người kéo và người ngồi xe. Các ngài thử tính, một cái xe đạp người đạp lại ngồi đằng sau, cái mui đằng trước che kín hẳn người ngồi đạp thì tất-nhiên lúc lái hay lúc tránh, cái bác «thợ đạp» đó chắc chẳng trông thấy xe cộ đi đằng trước mà lái, mà tránh, sự nguy-hiểm không sao tránh được. Xe «đạp người» tất-nhiên không giống như thứ xe đạp để chở hàng, vì người ta ngoài cái ngọc-thể khoảng ngoài bốn chục ki-lô ra, lại còn có cái tầm-thước cao gần 2 thước. Chả nhẽ đập bẹp thân-thể con người ta ra mà cho vào chỗ ngồi cho gọn, như thế nó chẳng có cái lý-thú gì, vì các ngài có cố uốn bộ chân cho khít vào đôi giầy hay «nện» chặt đầu trong cái mũ dạ chật, các ngài còn làm được chứ đem ngọc-thể đập bẹp ra thì các ngài chẳng cho phép nào. Đấy tôi nghĩ lẩn-thẩn thế thôi, ông Tam-Lang bàn xem cách nào tiện, ta bàn chung.

Lý-đình-Dù



Y-HỌC

THUỐC BỔ

Có người nói: «Không thể bỏ được thuốc Bắc (Tàu) vì thuốc Tàu có nhiều vị bổ như Sâm-quy, Thục-thược v. v. Thuốc Nam không có lấy gì thế vào được, mà bảo rằng bỏ thuốc Tàu chẳng nông nổi lắm sao!» Chúng tôi vẫn biết thế, nhưng nào chúng tôi có hô hào bỏ hẳn thuốc Tàu đâu; chúng tôi chỉ hô-hào chấn-hưng thuốc Nam một là phải tìm kiếm các vị thuốc của mình có thể thay được thuốc Tàu, bớt được tý nào hay tý ấy, hay là biệt-lập lấy một phương thuốc Nam để giúp dân quê nghèo, khi cấp-cứu.

Vẫn biết thuốc Nam hiện bây giờ ít có vị bổ như thuốc Tàu, nhưng biết đâu sau này có công tìm kiếm chẳng có hay sao. Tôi chắc cũng có. Nếu các ngài không ra công kê-cứu thời của trước mắt các ngài cũng chẳng thấy.

Vả các ngài lo không có thuốc bổ là lo ngọn mà không lo gốc. Gốc là lo phải có thuốc chữa bệnh cho thần-hiệu bách phát bách trúng. Vậy thuốc chữa bệnh thuốc Nam tưởng cũng có lắm phương linh-hiệu lắm, ta không thể nhắm mắt bỏ qua được.

Người ta ai cũng ở theo phép vệ-sinh thì được khỏe-mạnh luôn ít khi ốm đau mà có mắc bệnh, cũng qua-loa rồi khỏi, có khi không cần phải thuốc chi hết. Đến lúc đau ốm, được thuốc chữa bệnh hiệu-nghiệm thì khỏi ngay: Đau khỏi ngay thì lục phủ ngũ tạng không hư, khí huyết không kém, ăn uống lại như thường, thời sức khỏe vẫn như cũ. Thân thể khỏe mạnh ăn được ngủ được thì ai còn cần đến thuốc bổ làm gì cho cay, cho đắng, cho tốn tiền.

Thân ta nhỏ dạ dầy ta bé, mỗi ngày ăn ba bữa: sớm cháo sôi, trưa chiều cơm thịt rau đậu. Ăn như thế tưởng cũng đã bổ chán rồi còn cần gì bổ nữa. Xem như giống bò thân to bụng lớn, khỏe mạnh bằng mấy ta, có lẽ nó phải ăn bằng mấy ta mới được thế. Nhưng nào nó có ăn gì, sớm tối chỉ có đồng cỏ, mà cỏ có ra hồn cỏ, có được tốt tươi như đồng cỏ chăn nuôi bên Âu-Tây đâu. Bò đã khỏe mà sữa lại tốt, sáng sáng ta còn vắt tranh sữa của con nó mà uống. So-sánh như thế, thì ta hiểu nghĩ ra sao!

Thường ngày ta ăn đồ bổ tốt như thế, ví với bò tưởng đã quá nhiều lắm rồi, còn cần gì phải tranh với bò con, uống sữa của nó, còn can gì tìm những cao lương mỹ vị, những sâm nhung làm chi nữa; hay muốn tẩm bổ cho to bằng bò sức lực như bò. Những người không hay làm chỉ hay tẩm bổ, vẫn phát phì, cái bụng to tướng nhưng có khỏe đâu, mệt nhọc lắm, cả ngày ành-ạch, bước đi không nổi, nhất là về mùa nóng-nực này, ngồi đàn thở đó. Như thế thì tẩm bổ làm gì cho mệt tội! Có khi bổ lắm lại sinh bệnh, bệnh tích trệ, bệnh đờm.

Trị những bệnh ấy chỉ vài liều thuốc tiêu, để tống những cái dư bổ tích chứa trong ruột, nạo bớt mỡ bớt đờm đi, thì lại khỏe nhẹ ngay. Thuốc tiêu lại chỉ thuốc Nam mới công hiệu.

Thuốc bổ cũng cần, cần cho người không biết quý-trọng tấm thân vàng ngọc, chơi liều chơi lĩnh, để hao tổn suy-nhược, cần cho người vốn sinh đã yếu hèn, chứ không thật cần thiết cho dân quê nghèo cực tám phần dân quê nghèo cực chỉ cần thuốc chữa bệnh dản-dị, ít đồng tiền, nhiều công-hiệu, chóng khỏi để chóng đi làm ăn.

Vậy xin các ngài nên nghĩ đến tính-mạnh 8 phần dân nghèo mà ra công kê-cứu siêu-tập các cây thuốc Nam, các bài gia-truyền mong cho thuốc Nam chóng được chấn hưng, chóng có kết-quả tốt tươi thì may biết chừng nào! Hữu ích biết bao!

Còn thuốc bổ có càng hay, không có cũng không sao. Nhưng lẽ nào lại tịnh không, cái gì cần trước phải lo trước mới là người chi-cơ thức-thời mong chọn-vẹn đôi đường ngay một lúc. Thật khó lắm thay!

Phó-đức-Thành

Cộc!

Giải thi xe đạp đường-trường 600 kilomètres (Paris — Bordeaux) mới đây về tay một người nước Bỉ là Romain Gijssels.

Mới đầu ra đời, anh thi ở Flandre lấy tên là Ghyssels — tức là tên anh ta thêm một chữ **h** và bỏ một chữ **i** đi vậy.

Đến khi anh ta thành một nhà quán-quân, anh ta lại bỏ nốt chữ **h** mà đặt tên quách ra là Gyssels. Mới đây, anh ta lại thêm một tên nữa: Gijssel. Dần dần anh ta nghĩ thế nào không biết, lại bỏ nốt chữ **j** mà đặt tên anh ta là Gissel, hay là Gisel (bỏ hẳn một chữ **s**).

Thế-giới văn-minh, cái tên con người ta cũng văn-minh nốt. Ngay như nước Nam nhà mình, «thả» ra cũng được một vài «*tên*» văn-minh. Một cái thí-dụ:

Hoàng-tích-Chu

H.tích-Chu

Trong tờ tạp-chí này kỳ trước, lại có ông bàn «nên hi-sinh nốt hai chữ *ch*», mà viết:

H. tichu

Riêng ý tôi, một chữ *h* cũng đủ, ta «hi-sinh» nốt chữ *h* kia:

H.ticu

«Xin ông sớm biết đi!: tôi can! tôi xin! tôi van! tôi chờ:»

. . . . . .

Bạn nhỉ!

Nó đáng giận lắm, cái đời này!

Lỳnh-Dù

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VĂN-ĐÀN

THI-ĐÀN GIẢNG-TẬP

Cùng ông Nam-Đán
Thơ « ngày xuân tương-tư »

(*Tiếp theo số 46*)

Hai bài thơ họa của tôi, cứ như lời đàm-phán của ông Nam-Đán, vậy thời là ông nhận sai nghĩa của đầu bài, vì ông nhận rằng ba bài đó chỉ là của một người làm ra, cho nên ông thấy trùng-phức mà như lủng-củng không ra làm sao vậy. Nay muốn nói để ông Nam-Đán thật rõ nghĩa, trước xin đặt một câu ví dụ nhỏ-nhen rằng:

Ví như có người ngồi buồn mà chia bài đánh tổ-tôm một mình, tự mình lên phần bài trước nhất, đánh một quân, rồi xếp lại đấy; lại lên phần thứ hai, ăn quân đánh của phần trước mà lại đánh ra quân khác, rồi lại xếp để đấy; lại lên phần thứ nhất, phỏng quân bài của phần kia đánh ra . . . Như vậy xem ra, thời người đánh bài tuy có một, mà phải nhận là hai chân bài, không thể bảo quân đánh quân ăn, vẫn là chỉ ở một tay vậy. — Ông Nam-Đán nhận sai nghĩa đầu bài, cho người xướng với người họa tức là một, cho nên lời đàm-phán của ông về hai bài thơ họa ấy, toàn-nhiên sai lầm. Nay xin làm một sự giảng-giải rất minh-bạch; lời hoặc phiền nhũng, mong Độc-giả lượng cho.

1. — Bài họa thứ nhất, đề rằng:

« Tự họa bài ra số 30 »

(Theo xuôi vần)

Trọng bài làm, toàn-nhiên là trách mắng bài trước.

Hai câu *nhất, nhị*:

Trách quẩn con tằm với sợi tơ!
Nhớ ai? mà lắm nỗi sầu-tư!

Tức là đối với hai câu *nhất nhị* của bài nguyên-vận mà trách-mắng rằng: Việc gì mà trách quẩn đến con tằm với sợi tơ! Nhớ ai mà tương-tư buồn-bã lắm như thế!

Hai câu *tam, tứ*:

Muốn đi tửu-quán chừng không bạn!
Ngó lại văn-đàn cóc có thơ!

Là ý chế-nhạo rằng: chừng vì hai cớ buồn đó, cho nên sinh ra sầu-tư.

Hai câu *ngũ, lục*:

Tóc bạc đã nên ông cụ thế!
Đầu xanh còn nhớ bạn tình xưa!

Là ý trách-mắng rằng: người đã già rồi, mà còn vẫn nhớ gái!

Hai câu *thất, bát*:

Thuyền nan sông cái, con tầu bể,
Bờ bến nào đâu đã đến chưa?

Là ý trách-vấn rằng: chỉ ngồi tương-tư hão, không nghĩ đến bổn-phận! như công-việc An-nam tạp-chí, mấy phen chìm nổi, đã làm đạt mục-đích hay chưa?

Ấy tám câu ý nghĩa là thế. Cho nên chữ ký tên tuy cũng là « **Tản-Đà** » mà thực là đứng cái địa-vị người thứ hai, lấy khách-quan mà nói lại với bài trước, tỏ lời trách mắng; lại cũng thấy như người bạn chí-thân, cho nên lời tuy trách-mắng mà ngẫm ra có vẻ đùa vui vậy. — Nếu vì chữ tên ký, mà nhận bài họa ấy với bài nguyên-vận, cùng là ý thơ của một người, vậy thời là lầm.

2. — Bài họa thứ hai, đề rằng:

« Họa bài họa trên đây »

(Theo ngược vần)

Tức là lại đứng cái địa-vị người làm nguyên-vận, đối với bài họa trước kia, cãi lại các lời-lẽ.

Hai câu *nhất, nhị*:

Hỡi giống đa tình đã biết chưa?
Tơ tằm vương mãi tự ngày xưa.

Tức là đối với câu thứ nhất ở bài trước mà giảng cho người họa kia biết rằng: không phải là sự *trách quẩn*, nguyên con tằm, sợi tơ, đối với thân-thế của Tác-giả thực có ran-rúi từ trước. Chữ « *tằm* » đó là lấy ở những câu thơ đã in ra từ những năm 1916, 1918, như *« ruột tằm rút mãi chưa thành kén,— tơ tằm như tớ mối văn-chương.* » Tiếc rằng ông Nam-Đán không đọc qua đó mà thôi.

Câu thứ ba:

Gió mưa bốn bể hồn theo bạn.

Ấy là đối với chữ « *chừng không bạn* » ở câu *ba* trong bài họa trước và câu *năm* trong bài ấy trách là sự nhớ gái, mà nói tỏ ra rằng: không những là không có bạn, mà rất là nhiều bạn, bạn ở cả bốn bể, cho nên tưởng nhớ mà hồn theo. Những người bạn nhớ đó, cùng nhớ nhau trong cuộc gió mưa, thời sự nhớ không phải nhớ gái vậy.

Câu thứ bốn:

Vàng ngọc trăm năm túi nặng thơ.

Chính là đối với chữ « *cóc có thơ* » mà đáp lại. Vì lời họa kia bảo là *cóc có thơ*, cho nên đáp lại rằng: không những là có rất nhiều thơ, mà thơ lại rất hay. Ấy chỉ là đối với chữ « *cóc có thơ* » mà cũng nói khích lại, tỏ ra lời người bạn thân cùng đùa nhau mà không phải là nghĩa *tự-phụ* vậy.

Câu thứ *sáu*, hai chữ « *sầu-tư* », biết rằng chưa thoát ra tiếng ta, cho nên ở trên có chữ « *nỗi* ».

Hai câu *thất, bát:*
Thuyền nan sóng đánh, tầu than hết;
Dương cột giây buồm một sợi tơ.

Túc cũng vì đối với hai câu *thất, bát* ở bài họa kia mà đáp lại, vì lời họa kia trách-vấn về việc Tạp-chí, cho nên đây giả lời lại rằng: Thuyền nan thì sóng đánh, mà tầu thì than hết, cho nên bờ bến chưa đến được, hiện còn đương phải buộc giây buồm bằng một sợi tơ.— Chữ « tơ » dùng trong câu đây, một là vì sự bắt-buộc phải họa vần; hai là hình-dung cái tình-trạng ưu nguy của Tạp-chí; ba là nhân thấy bên nhà ông Ngô-thúc-Địch đương cân tơ. — Nguyên báo-quán An-nam ở phố Hàng-Khoai, cùng với nhà ông cử Ngô-thúc-Địch đối cửa nhau, mà tiền giả nhà in về việc Tạp-chí thực có trông ở sự cân tơ bên nhà ông Cử. Cho nên tức cảnh mà hạ vần, lời tuy như khôi-hài mà nghĩa thời rất thiết-thực vậy. Chớ như ông Nam-Đàn nhận về nghĩa *Nghiêm-tử-Lăng*, sợi tơ giúp vạc nhà Hán; tôi dẫu không được bằng là thi-nhân, đâu có viễn-vông và hủ-bại đến thế?

Ấy ba bài thơ cùng xướng họa nhau, *nghi* ý nghĩa của các bài như thế. Nếu ông Nam-Đán lại có lời đàm-phán, sẽ xin lại có lời thưa sau.

Tản-Đà

Kỳ tới sẽ có bài giảng-tập của ông giáo Phạm-văn-Nghị về bài thơ « Vịnh bà Triệu ».

Văn-Đàn

THƠ

Họa lại bài «Gửi cho cô con gái ế chồng» trên A. N. T. C. số 41 của Hải-Vân

Đầy chẳng lo chi sự ế chồng.
Nào ai trách quản bởi Thiên-công.
Muộn mà đẹp phận còn hơn sớm...
Có phải hờn duyên lại quá không.
Được kẻ tài cao lòng giả dối,
Mà ai học rộng tính chơi ngông.
Phòng thu quyết đợi người tri-kỷ,
Dẫu hết trăm năm chẳng hận lòng.

Trường-Xuân
Vientiane

Vịnh bàn thăng-quan mặt trái vẽ bàn cờ

Ai chung tài trí cả vào đây,
Quan *mặt bên kia,* **tướng** *mặt này.*
Pháo mã còn đương tung thế trận,
Cân đai rồi cũng nhẹ đường mây.
Sơn-hà khi đã gồm văn-vũ,
Khanh-bá xem cho nở mặt-mày.
Đã sẵn quân-quyền cùng tước-lộc,
Khi nên cũng dễ rở bàn tay.

Đinh Huy-Bạo

Họa thơ vịnh bức tượng con gái bằng đá trắng trong nhà bác-cổ.

Nỗ hỏi chi nhau giá mấy đồng?
Vì dù đây bán dám mua không?
Đá vàng tạc gửi người kim cổ,
Xin nguyện nằm chờ với núi sông.

Vịnh nàng My-Ê

Một mảnh xiêm nghê, một tấm lòng,
Một giời, một nước, một dòng sông.
Nghìn năm chìm nổi cương-thường lệ,
Đắm thiếp, chàng ơi! có thấu không?

Lý-nguyên-Bách
Đ.H.H. sao lục

LỤC BÁT

Thất tình

Cái cò *mừng* nước đục lầm;
Con đom-đóm *giận* đêm rằm có giăng:
Cá ngòi *muốn* đớp sao băng;
Sông Ngân Chức-nữ, Ngưu-lang *buồn* tình;
Vui lòng chú vạc ăn mình;
Ghét đàn chim cú trên cành kêu thương.
Lắng tai nghe xuốt canh trường,
Yêu con tiếng hát buồn vàng nỉ-non.

Ngọc-tỉnh-liên

Trả lời Thơ gởi cho bạn

Yêu nhau chẳng đặng gần nhau,
Để thương để nhớ để sầu cho ai.
Thương ta, ta lại thương người,
Ta thương người lại gấp mười thương ta.
Nhớ người, người cũng nhớ ta,
Nhớ ta, ta nhớ bằng ba bảy người.
Sầu tây khôn tả nên lời,
Lòng ta người biết, dạ người ta hay.
Cùng nhau tình nặng nghĩa dày,
Xa nhau âu cũng có ngày gần nhau.

Q. Tấn
Dalat

PHONG-THI

Anh em một khúc ruột liền,
Anh ơi, sao nỡ tham tiền hại tôi?
Rồi đây cát lở sóng bồi,
Tôi ngồi tôi khóc, anh ngồi anh ăn!

* * *

Nhờ em anh cũng muốn lên.
Cái áo thì rách, đồng tiền thì không.
Chồng em ông kỷ, ông thông,
Nhà em gác tía lầu hồng nguy-nga.
Ước gì anh có áo hoa,
Có tiền mua cháu đồng quà lên chơi.

Ngọc-tỉnh-liên

DỊCH PHÁP VĂN

La chaumière frappée par la foudre

Lorsque le laboureur, regagnant sa chaumière,
Trouve le soir son champ rasé par le tonnerre.
Il croit d'abord qu'un rêve a fascine ses yeux.
Et, doutant de lui-même, interroge les cieux.
Partout la nuit est sombre, et la terre enflammee.
Il cherche autour de lui la place accoutumée
Où sa femme l'attend sur le seuil entr'ouvert;
Il voit un peu de cendre au milieu d'un desert.
Ses enfants demi-nus sortent de la bruyère,
Et viennent lui conter comment leur pauvre mère
Est morte sous le chaume avec des cris affreux;
Mais maintenant au loin tout est silen cieux.
Le misérable écoute et comprend sa ruine,
Il serre, désolé, ses fils sur sa poitrine;
Il ne lui reste plus, s'il ne tend pas la main,
Que la faim pour ce soir et la mort pour demain.
Pas un sanglot ne sort de sa gorge oppressee;
Muet et chancelant, sans force et sans pensée,
Il s'assoit à l'écart, les yeux sur l'horigon.
Et, regardant s'enfuir sa maison consumée,
Dans les noirs tourbillons de l'epaisse fumée,
L'ivresse du malheur emporte sa raison.

Alfred de Musset

Sét đánh nhà gianh

Chàng thợ cày chiều về nhà lá,
Thấy ruộng, nhà, sét phá sạch không,
Trước còn ngỡ giấc mơ-mòng,
Ngẩn-ngơ quáng mắt nhìn xong kêu giời.
Khắp bốn phía bầu giời đen tối,
Chàng tìm quanh những lối ngày xưa.
Dưới hiên vợ hé cửa chờ:
Bây giờ lặng-lẽ còn trơ tro tàn.
Lũ con dại vội-vàng sốc-xếch,
Trong bụi cây ra mách cùng cha:
Tử-thương đòi-đoạn mẹ la,
Lúc này quạnh-quẽ xa xa thấy gì!
Chàng khốn-nạn vận suy thảm-thiết,
Ẵm lấy con ôm ghịt vào lòng.
Một còn hành-khất cho xong.
Đói chiều chết sớm, còn hòng kêu ai?
Cồ họng nghẹn khôn bài nấc-nở,
Trí phân-vân hơi thở rã-rời.
Ngồi thừ ngửa mặt trông trời.
Trông trời, mây khói xa khơi mấy làn.
Mấy làn khói; đống than nhà nát,
Lửa lòng còn thiêu đốt tâm can.
Nghĩ ra luống những bàng-hoàng,
Một cơn thảm-họa, tram đường ngẩn-ngơ.

Ruy-Bảo

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TIN VẮN

NƯỚC NHÀ

— Gần 2000 dân-phu thất-nghiệp người Bắc vừa ở Phú-quốc ra tới Saigon, thì lại một toán khác ở Bình-thuận kéo vào Saigon. Toán sau hơn 300 người, toàn là anh em bị trận thiên-tai bão, lụt vừa rồi.

— Làng Phai-món (phố Kỳ-lừa, vùng Lạng-sơn) có người đàn-bà Thổ sinh-hạ ba con giai, sổ ra hai lần trong hai ngày; bốn mẹ con đều khỏe mạnh cả. Người này sinh đẻ lần này là lần thứ mười một. (tin riêng — của ông Nguyễn-đình-Minh).

— Phóng-viên báo Echo de Paris, M. Robalde Lapomarède, đến Huế có phỏng-vấn cụ Phan-bội-Châu về tình-hình trong xứ.

— Vì nhà lao chật, nhân lúc yên-tĩnh, trong Nghệ-an có 8 người được ân-xá. 8 người này mỗi người trước bị kết án 3 năm khổ sai về vụ hội-kín.

— Cô Trần-thị Tuyết-Vân bị cáo là có chân trong hội-kín, mới đây phải bắt ở Hà-tĩnh. Cô đã thú-nhận. Hiện nay cô Tuyết-Vân phải giải ra Huế.

— Sở bưu-điện Saigon mới bắt được mấy người tòng-sự bóc trộm tem thư gửi sang Pháp, còn thư hủy đi. Rõ quân khốn-nạn !

XIÊM

Xiêm-hoàng đã cho giải-tán Nội-các cũ, trong có 5 ông Hoàng. Xiêm-hoàng lại đem điện Parus kawars tặng Nguyên-lão nghị-viện để làm nơi hội họp, và tặng cả vườn Sara-momaya và nhiều đài tạ khác cho đảng Dân-chúng.

TRUNG-HOA

— Học-sinh Trung-Hoa tại Nam-kinh biểu-tình bách viên chủ-tịch Trung-ương đại-học-đường và quan Học-bộ tổng-trưởng phải từ-chức.

— Hàng-không bộ-trưởng Hoàng-Bỉnh-Hành định mua 500 máy bay đánh trận và 200 máy bay luyện-tập, lập thêm một xưởng chế-tạo máy bay.

— Về việc cách chức M. Fakumoto, giám-đốc sở quan-thuế tại Đại-liên, chính-phủ Nhật có gửi công-điệp kháng-nghị chính-phủ Nam-kinh về việc đó.

— Mã-chiến-Sơn lấy lại được thành Thông-Bắc. 6 vạn quân nghĩa-dũng chia đường tiến đánh Thẩm-dương. Bản-trang lo giữ Thẩm-dương đánh điện về Đông-kinh xin thêm viện-binh.

PHÁP

— Quan tổng-trưởng bộ thuộc-địa A. Sarraut được Hàn-Lâm-Viện ban 10.000f, giải thưởng cuốn sách « Servitude et grandeur coloniales » của ngài.

— Gorguloff đến hôm 25 Juillet sẽ phải ra trước toà Đại-Hình.

ĐỨC

— Hai tờ báo Vorwaerts và Koelnische Volkszeitung, vì bài-bác kịch-liệt chính-sách tài-chánh của nội-các và thái-độ ông Von Papen tại Hội-nghị Bồi-thường, nên đã bị đình-bản 5 ngày.

— Nhân dịp đám ma một viên cộng-sản bị đảng Xã-Hội giết chết, dân-chúng biểu-tình, cảnh-sát can-thiệp, 3 người chết, 7 người bị thương.

— Mấy hôm nay, Đảng-viên đảng Hitler quấy rối lung-tung, cướp phá hội-quán các liên-đoàn, xung đột với cảnh-sát, đánh nhau với đảng Cộng-sản. Có nhiều người chết và bị thương.

Bà con Hưng-Yên !

Anh em Phủ-Khoái !

Làng Lạc-Thủy phút chốc hoá thành đám tro tàn, bao nhiêu gia-đình già trẻ gái giai không cơm không áo ! Đáng khen tấm lòng vàng của ông Cai-Tích đã bỏ ra bao nhiêu nứa lá thóc gạo trần-cấp cho người làng — tuy ông cũng bị thiệt mất 20 gian nhà lá, — song sự trần-cấp ấy chỉ là giọt nước trong đám lửa hồng thôi.

Thì buổi này, đồng tiền lạc quyên rất hiếm, mà trước mắt người giầu lòng từ-thiện, việc cứu-cấp đồng-bào Trung-kỳ như có cần-kíp hơn.

Vậy thì nạn-dân Lạc-Thuỷ còn trông vào ai, nếu chẳng trông vào anh em hàng phủ, hàng tỉnh ? Hôm trước, anh em trí-thức phủ Khoái đã dục-dịch tổ-chức diễn kịch, cớ sao lại thôi ? Một việc lương-tâm bảo không nên bỏ ! Một việc bổn-phận bắt phải làm !

Một tiếng gọi, « máu chảy ruột mềm » bà con tỉnh Hưng ta ?

Đ. H. H.

Gà sống nuôi con

Cái câu nói ấy ai ngờ mà có thực. Ở Phủ Khoái (Hưng-Yên), nhà ông Chiêu mua được đàn gà con mất mẹ, đem nhốt chung một bu với con gà sống thiến ở nhà. Nào ngờ con gà sống ấy thương lũ gà con, săn-sóc đến lũ vật mồ-côi như con mình vậy. Nó cũng kiếm mồi nuôi đàn gà con như gà mái, cũng gọi, cũng ấp-ủ như thế, mà khi một con chó đi qua, nó cũng sù lông ra mổ chó để che-chở cho đàn gà con.

Một cái lạ chưa từng thấy.

Triệu-quang-Phục

« *Ông Triệu-quang-Phục, tức Triệu-Việt-Vương, là một người trước đây mấy nghìn năm, — khi nước ta còn nội-thuộc Tàu, — đã từng khởi-nghĩa ở quận Chu-duyên, đánh đuổi được tướng tham-tàn nhà Lương là Tiêu-Tư, khôi-phục được giang-sơn tổ-quốc, vẻ-vang cho lịch-sử nước nhà. . .* »

Đấy là mấy lời nói đầu trong cuốn « *Triệu-quang Phục* » (Việt-Nam danh-nhân liệt-truyện) do hai ông *Dương-tự-Giáp* và *Đặng-đức-Tô* biên-thuật, *Nhữ-Hùng ấn-thư-cục* xuất-bản.

Bất-tất phải nói tới giá-trị của quyển truyện đó các bạn độc-giả của A.N.T.C., khi đọc xong « mấy lời nói đầu » trên kia, hẳn cũng không bỏ qua một cuốn sách có ích về sử nước nhà.

« *Triệu-quang-Phục* » giá có 0$40 thôi.

NGUYỆT-HỒ

Mấy trang nhật-ký của **TỒ-QUÂN**

11 Août 1925

Đêm thất-tịch, Ngưu-lang sùi-sụt,
Ngọn kim-phong thổi lọt bức chăn cù.
Buồn vì thu . . . . .

Thật tôi chưa biết cái buồn nào bằng cái buồn đêm thất-tịch mà một mình nằm ôm gối nhìn hạt mưa rơi ngoài cửa sổ. Đêm đã lạnh, cơn gió thốc ngoài hiên còn lạnh-lùng hơn . . . giọt lệ vợ chồng Ngâu vẫn thi nhau thánh-thót.

Hôm nay ráp mặt Nguyệt-Hồ, dung-nhan cũng không khác gì dung-nhan bốn năm về trước, duy vóc liễu không được đầy-dặn như năm xưa. Còn gì là hình-hài nữa, ngày đêm chỉ quanh-quẩn bên giường người chồng ốm, đá sắt cũng phải chảy mồ-hôi, huống chi là nàng thân bồ vóc liễu. . . Anh Thu-Khanh ốm nặng thật. Lúc tôi vào thăm anh, người anh trông kém sút quá, duy còn đôi mắt vẫn giữ cái tình yêu nồng-nàn đối với tôi, tôi, người bạn cũ của anh.

Thu-Khanh ốm, ốm nặng, song tôi có lẽ còn ốm hơn anh; vì anh ốm về phần sác, còn tôi, tôi ốm về phần hồn. Phần hồn tôi ốm, ốm nặng, đã trong bốn năm nay, trong bốn năm Nguyệt-Hồ kết bạn với Thu-Khanh.

Nguyệt-Hồ đối với tôi không phải là người tình xưa thì ngày nay, tôi đối với Nguyệt-Hồ cũng chỉ là người bạn cũ. . .

Đứa con anh Thu-Khanh, Thu-Nhi, năm nay đã lên ba, trông ngoan quá, cả ngày nó chỉ quấn-quít với tôi. Mà nó còn theo ai được nữa, cậu nó ốm, mợ nó thì bận-bịu cả ngày, quanh-quẩn trong nhà chỉ còn tôi với nó.

Trong nhà có người ốm đã buồn, mà ngoài đường vẫn mưa tầm mưa tã . . . giọt lệ vợ chồng Ngâu vẫn thi nhau thánh-thót, đêm đã lạnh, cơn gió thốc ngoài hiên lại lạnh-lùng hơn. . .

. . . thổi lọt bức chăn cù,
Buồn vì thu, tê-tái cũng vì thu,
Trách ai, ai rắc (hạt) xương mù...
. . .xương mù chiều hôm.

12 Septembre 1925

Hơn một tháng ở Hưng-yên rồi.

Hôm nay, tôi xin phép vợ chồng Thu-Khanh để trở vào Huế. Thu-Khanh giữ lại, Thu-Khanh còn có câu truyện riêng muốn nói với tôi, tôi lại đành ở lại.

Nhưng ở lại mà một người bạn ốm, ở lại mà còn trông thấy Nguyệt-Hồ thì tôi cũng không muốn ở lại một hôm nào cả. Chả nhẽ, Thu-Khanh giữ tôi ở lại mà tôi lại đành rứt áo ra đi . . . nhưng than ôi! bệnh-tình Thu-Khanh tuy đã đôi phần thuyên-giảm mà sao «bệnh tình» của tôi ngày ngày cứ bồng-bột mãi lên.

17 Septembre 1925

Hồ ơi, có nhớ ta chăng?
Ta về ta nhớ bóng trăng dưới hồ.
Mặt hồ. . . . . .

Đêm nay trăng tròn. Trông thấy lũ trẻ cầm đèn chơi tết Trung-thu, tôi lại nhớ lại hồi tôi còn lên năm lên ba, hồi đó tôi xung-xướng, xung-xướng như anh Mộng-Hà trong cuốn Tuyết-Hồng lệ-sử.

«*Mộng-Hà! Mộng-Hà!*
«*Nhớ còn khi lên năm lên ba,*
«*Kẻ yêu người quí như ngọc như ngà,*
«*. . . Mà nay lưu-lạc phong-trần mãi thế này a!*

Xưa nay tôi vẫn ghét cái tình của anh Mộng-Hà, tôi vẫn cho cái tình của anh Mộng-Hà là một cái tình để «du hồn» những người yêu mộng, mà không hiểu sao ngày nay tôi lại thương cái cảnh của Mộng-Hà.

Mộng-Hà nhỉ!
Ta với ngươi cùng hội,
Ngươi với ta cùng vương-vấn mối tình-thương.
Cùng đoạn-trường
Ngươi với ta cùng mối đoạn-trường.
Cùng nhau vướng cái tình-trường
ngươi với ta
Ta với Mộng-Hà!

Nghĩ cũng lạ. Đành rằng cuộc đời là một khúc huyền-ca, bi-thương có, khoái-lạc có, song thương vì ai? khóc vì ai? luân-lạc vì ai? mà vương-vấn quanh mình ai những ai ai? Đành rằng cõi đời không phải cõi mộng, song xưa kia, cái mối tình-đoạn của tôi có phải là giấc mộng đối với ngày nay? Mà cái trường-hợp của tôi ngày nay có phải là một giấc mộng đối với xưa kia? Một quãng thời-gian, bốn năm chia đôi, nửa trên cũng là mộng, nửa dưới cũng là mộng, mà biết đâu rằng bốn năm tôi đang ôm mối tình ngắc-ngoải bên núi Ngự sông Hương cũng là một giấc mộng?

. . . . Đêm nay trăng tròn. Tôi trông thấy con thuyền xa xa bập-bềnh trên ngọn sóng, tôi chợt nhớ tới con thuyền xa xa năm nào. Con thuyền hôm nay đang vùng-vẫy trên làn nước bạc, mà con thuyền năm xưa đã khuất vào bóng tối của thời-gian. Con thuyền năm xưa trong bóng tối, con thuyền năm xưa trong bóng trăng....

. . . . bóng trăng dưới hồ.
Mặt hồ sóng gợn lô-nhô.
Sóng ơi! có nhớ chuyến đò năm xưa?

2 Novembre 1925

Hôm nay, tôi lại ráp mặt Nguyệt-Hồ. Nàng hốt-hoảng chạy lại nhà tôi nói rằng bệnh-tình Thu-Khanh nguy-kịch lắm, và mời tôi lại ngay. Tôi vội-vã khoác cái áo vào mình rồi chạy tới nhà Thu-Khanh.

Thu-Khanh vừa mới tỉnh lại, thấy tôi ra hiệu cho tôi ngồi bên cạnh anh. Người anh mệt quá, hồi lâu anh mới nói được vài câu, nói người nhà lui cả ra ngoài buồng, anh muốn nói truyện với tôi. Lúc người nhà ra khỏi, mắt anh nhắm lịm lại, anh thở rốc ra một hồi rồi mới mở mắt ra nhìn tôi. Anh nắm lấy tay tôi, ứa nước mắt khóc. Tôi cố nén, cầm khăn chùi mặt cho anh, vội kiếm lời an-ủi:

— Anh cứ yên-tâm, việc gì mà khóc. một vài tuần rồi anh khỏi, việc gì mà khóc.

Thu-Khanh cố hết sức ngồi giậy, song sức kiệt lại đành vật mình xuống giường, ra hiệu không cho tôi nói nữa. Hồi lâu, dần dần lại sức, Thu-Khanh nắm chặt lấy tay tôi, nhoẻn miệng cười rồi nói :

— Tôi sắp chết. Anh đừng ngắt lời tôi, anh cho tôi nói hết lời đã. Vâng, tôi sắp chết, nhưng chết đi, tôi cũng được an lòng... vì tôi sắp trả lại cái hạnh-phúc cho hai người mà tôi yêu quí nhất trong đời tôi. Anh đừng ngắt lời tôi, để tôi nói, tôi nói mấy anh lần cuối cùng.... Anh Tô, tôi người bạn yêu của anh, tôi, cái tôi sắp chết đây, tôi đã là một thằng ích-kỷ, một kẻ có tội. Anh hãy nghe lời tôi.

Hôm đó tôi đi làm về. Tôi vẫn nhớ tới ngày hôm đó, ngày 25 Février vừa qua. Tôi đi làm về. sớm hơn mọi hôm. Nhà vắng cả, tôi lên gác định thay quần áo. chợt thấy cửa tủ của Nguyệt-Hồ bỏ ngỏ, tôi định đóng thì một tập giấy không biết vì sao ở trong đó rơi ra. Tôi còn giữ đây, tôi để tập giấy đó dưới gối tôi nằm đây. Đây tôi trả anh, tôi trả anh vì đây là mấy bức thư anh viết cho Nguyệt-Hồ bốn năm về trước.

Anh đừng khóc, anh khóc làm gì? Anh không phải là người có tội. Chỉ tôi, tôi đây mới là người có tội, có tội đối với hai người tôi yêu quí nhất trong đời tôi, anh và Nguyệt-Hồ... Tôi yêu Nguyệt-Hồ, tôi không biết Nguyệt-Hồ có yêu tôi không, tôi lấy Nguyệt-Hồ. Trời ôi!... Tôi làm hại một đời Nguyệt-Hồ! Tôi đã làm hại một đời Nguyệt-Hồ. Không, không, tôi không biết, nếu tôi biết...

Trời ôi, nếu tôi biết thì cái hạnh-phúc của anh và Nguyệt-Hồ, tôi không nỡ cướp không cái hạnh-phúc đó giữ riêng về phần tôi. Anh ôi, ngày nay tôi chết đi, thật là đáng lắm...

Cha mẹ tôi mất sớm, cha mẹ Nguyệt-Hồ cũng không còn. Tôi chết đi, Nguyệt-Hồ bơ-vơ thân gái góa, thân gái góa với đứa con thơ... Than ôi! Nguyệt-Hồ! Nguyệt-Hồ rồi đây ra sao?

Anh đừng khóc, anh xem tôi tôi có khóc đâu, tôi, tôi, một thằng sắp chết. Anh đừng khóc...

Thu-Nhi năm nay mới lên ba, Thu-Nhi mới lên ba mà đã thành một đứa trẻ không cha. Nếu tôi có khóc, tôi khóc vì tôi thương Thu-Nhi... Thu-Nhi, con tôi.

Tô-quân, anh ơi! Ngày trước, lúc đôi ta còn học với nhau tại trường Bảo-Hộ. tôi có hứa nếu tôi có con, tôi sẽ cho con tôi làm dâu, làm rể nhà anh. Ngày nay, tôi chết đi, Thu-Nhi còn đó, anh nuôi Thu-Nhi hộ tôi, anh coi nó như một đứa con đẻ của anh Anh thương lấy nó, anh yêu lấy nó, nếu anh còn thương, anh còn yêu người bạn của anh, cha nó. Anh anh nhận lời tôi rồi à, anh nhận lời nuôi nó rồi à, anh... anh nhận lời. Trời ôi! Tôi xung-xướng quá, anh nhận nuôi nó rồi. Thu-Nhi, con tôi, con tôi đã có anh nuôi nó rồi. Tôi yên-tâm nhắm mắt rồi... rồi, rồi dưới chín suối tôi phù-hộ cho anh.

Tôi xung-xướng quá, con tôi đã có bố, tôi lại sắp trả... trả Nguyệt-Hồ cho Tô-quân. Kia, anh, anh từ chối ; không, không.... anh yêu Nguyệt-Hồ, Nguyệt-Hồ yêu anh, tôi muốn lúc tôi nhắm mắt tôi trả lại hạnh-phúc cho anh và Nguyệt-Hồ.

Anh, anh, anh hãy nghe lời tôi. Nguyệt-Hồ còn trẻ, Nguyệt-Hồ yêu anh... anh yêu lấy Nguyệt-Hồ, anh yêu lấy Nguyệt-Hồ...

12 Décembre 1925

Ai gây nên khúc Bạch-Đầu,
Nghìn năm.....

Tôi trở vào Huế với Thu-Nhi. Gió lạnh quá, tôi phải đóng cánh cửa kính trên xe hỏa lại, rồi lấy thêm chăn đắp cho Thu-Nhi. Trận mưa vẫn không rứt hạt, ngoài cánh cửa kính hạt mưa bay như kéo thêm cái lạnh vào quãng đêm tối âm-thầm...

Đã tám hôm rồi. Thu-Khanh mất đã tám hôm rồi. Hạt mưa bay ngày hôm nay có lẽ thấm qua mảnh ván gỗ mà tưới ướt người thiên-cổ. Khốn-nan, Thu-Nhi vẫn chưa biết gì, nó vẫn tưởng cậu nó đi chơi xa-vắng. Thu-Nhi vẫn đinh-ninh cậu nó đi chơi rồi về mua cái «xe đạp nhỏ tí» cho nó. Thỉnh-thoảng, Thu-Nhi vẫn nhắc: Cậu em về, cậu em mua cái xe đạp cho em cơ! — Thu-Nhi còn bé quá.

Thu-nhi còn bé quá, mà biết bao nhiêu nông nỗi đắng cay muốn như chực ôm chầm vồ sé lấy mảnh tim non của nó. Bố Thu-Khanh chết đi mới được ba hôm, thì Nguyệt-Hồ cũng bỏ nó ra đi, đi đâu?

Thu-Nhi vẫn nhỏ nhẻ nói với tôi: «Mợ em đi vắng, mợ em yêu em lắm, mợ em ôm vào lòng rồi mợ em nói em rằng mợ em đi tìm cậu em mua cái xe-đạp nhỏ tí cho em cơ».

Than ôi! Thu-Nhi biết đâu ngày nay Thu-Khanh đã là người thiên-cổ, mà Nguyệt-Hồ đã thí-phát nơi cửa thuyền...

«Trời ôi! Nguyệt-Hồ không muốn sống trong cõi trần-tục, Nguyệt-Hồ muốn sống trong cảnh thần-tiên. Nguyệt-Hồ ra đi đây, anh ạ. Anh yêu lấy Thu-Nhi, anh nuôi Thu-Nhi cho khôn nhớn, đấy là tình của anh đối với Nguyệt-Hồ».

Trước khi nàng ra đi, nàng còn viết cho tôi như thế, mà sao ngày nay, nàng không cho tôi một lời nào nữa. Nàng đi đâu?

Quanh mình tôi, Thu-Khanh mất đi, Nguyệt-Hồ đi mất, thế-giới đối với tôi có cũng như không. Tôi tưởng tượng như bao nhiêu thây ma đều đứng cả giậy, đứng cả dậy để quay... quay cái trái đất tôi đang sống đây, quay... quay trái đất vào một bãi tha-ma tăm-tối.

Tôi vẫn biết, biết mà. Nguyệt Hồ không sao lấy tôi được nữa. Thân gái góa đành ôm khối mộng-tình chôn cái ngày xanh vào khúc Bạch-Đầu réo rắt.

... khúc Bạch-Đầu?
Nghìn năm để não để sầu...
... để sầu cho ai?

Vũ-Lang

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hang Đường — Hanoi
chuyên-môn chữa mắt
và bán thuốc đau mắt
Từ-ngọc-Liên rất
hay giá 0$10
và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

CÒI CHỪNG

ĐỒ GIẢ MẠO

Chúng tôi chỉ có thể cam
đoan được với các ngài rằng
thứ kem ớt nào có hiệu
"ngôi sao"
mới chính là chúng tôi làm ra.

Tổng cục tại Hưng-Yên
Thư từ và mandat xin đề
Chấn-Thành Hưng-Yên
NGUYỄN-CẢNH-LÂM & Cie
Phát-minh ra kem ớt trước nhất đã được nhiều người khen ngợi.

HỒNG-KHÊ
DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế Hanoi
Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh
tiếng ở Đông-Pháp nhất
là môn thuốc bệnh tình.
Các bạn hay chơi
nên nhớ kỹ.

集詩賢時
THỜI-HIỀN THI-TẬP

It hàng trân-trọng, thưa cùng các bạn làng thơ.

Nay tôi muốn sưu-tập các thơ văn của các Ngài đã có lòng yêu gửi lai-cảo cho từ trọng khi tôi ở báo *Hữu-Thanh*, cho đến từ *An-nam tạp-chí* mới ra ở hàng Lọng, cho đến cả từ nay về sau, góp được ít nào, tiếp tục in ra, nhan chung là « *Thời-Hiền Thi-tập* ». Vậy có lời xin phép các ngài.

Lời kính tường về sự xin phép đây, in cả ở các sách của *Tân-đà thư-cục* từ tháng mai năm 1932 này, chừng khoảng năm sáu tháng thời thôi. Ngài nào hoặc không rộng phép cho, xin cũng có thư cho được biết.

Nay kính,

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

THUỐC HAY!

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi, mỗi liều . . . . . 0$10

Bánh cam tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm, mỗi hộp . . . . . 0$08

Cao đại bổ — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại :
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.
PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

Kiểu Mới

HIỆU GIẦY BẢO-HIÊN

60A Phố Commerce (Ba-ty)
HAIPHONG

Làm giầy đã lâu năm được
các qui-khách rất hoan-nghênh.
Bổn-hiệu lại mới mua được
các da mùi rất đẹp, có đủ các
kiểu giầy quí ông quí bà
(cả giầy kim-thời) rất thanh-nhã làm cẩn-thận, giá tính
phải chăng. Xin qui-khách
chiếu cố sẽ được như ý.
Xin các ngài nhớ ngoài
cửa có vẽ một con

SƯ-TỬ

Khéo nhất !

Sạch sẽ nhất !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu-thả cũng thấy ghê người ; Húi cái đầu mà soi gương coi lem-nhem, dù nhà đạo-đức cũng thấy khó chịu. Ở Hà-thành, tôi xin giới-thiệu các ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ-LONG

106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi.

LE GALANT

Ảnh Phóng đại Mỹ

Từ nay các ngài không cần phải gửi đi xa mà cũng được ảnh rất đẹp vì đã có người mình chuyên môn làm rất khéo, giá lại rẻ tiện cho các ngài không phải chờ đợi lâu. Dù ảnh đã cũ mờ hoặc sứt lở cũng có thể làm lại được như mới. Các ngài còn có thể thay đổi Fond : như trắng đen, salon, paysage v. v, hoặc thêm bớt người như : 2 người ở hai ảnh làm chung vào một, nửa người cả người mà không thể ai ngờ được.

Giá một bức ảnh phóng-đại 30×40 cả khung kính 5$00.

Khổ ảnh	Không khung	Có khung	
24×30	2$00	3$50	Làm couleur tính thêm 30% postal 50%
3 ×40	3, 00	5, 00	
40×50	4, 50	6, 50	
50 60	5, 00	7. 00	Những ảnh đã mờ hoặc sứt lở tính thêm 1$00.
60 1m	8, 00	12, 00	

Khung ảnh làm bằng gỗ lát — teck đánh vernis tampour theo kiểu mới, có rất nhiều kiểu để, để treo ảnh sous verre từ 24×30 trở xuống. Các ngài muốn dùng theo kiểu catalogue xin đính thêm cả timbre 5 cents.

Ở xa các ngài gửi kính ảnh hoặc muốn thương lượng điều gì xin đề về :

PHOTO PIERRE NINH

175, Avenue Paul Doumer — HAIPHÒNG

Téléphone 426

Mới có làm nhà chụp kiểu mới, lấy được nhiều ánh-sáng rất đẹp.

THUỐC TRỊ BỆNH

Tê, Bại, Phong, Thấp và đau rức gân cốt rất tài !

Thuốc này của nhà Danh-y Trung-hoa phát minh ra, là một phương thuốc rất hay để giúp người đời vậy. Không những uống vào thấy công hiệu ngay và lại được khỏi tiệt nọc nữa.

Chuyên trị các chứng mỏi nhức, gân cốt buốt đau, sưng chân phù tay, đau lưng mỏi vai, mặt mũi nặng nề, chân tay co rụt, thịt tê da buồn, cấu véo chẳng đau, sếch mặt méo mồm, nhời nói ngọng nghịu, tả tê hữu bại và bán thân bất toại v. v. Nhất là đàn-bà sau khi sinh nở được thuốc này thì sẽ tránh khỏi các chứng tê, bại.

Mỗi lọ giá 1p.50, nửa tá (6 lọ) giá 7p.50

Bán tại NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

114 Hàng-Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin viết thơ về kể bệnh cần mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất là nhanh chóng.

THỨ THUỐC TRỪ TẬT BỆNH

Thêm sức-lực, cho các bạn Thanh-Niên ! ! !

Nguyên ở Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG 127, hàng Bông — Hanoi, mới sáng chế ra phương thuốc này, đã được các bọn Thanh-Niên xa gần hoan-nghênh công-nhận là một thứ thuốc rất hay; ít có xưa nay vậy. Chuyên môn bồi sức lực, bổ tinh-thần. Thống trị các chứng di-tinh mộng-tinh, loãng-khí, khí-lạnh, hư-trọc, hoạt-tinh, tinh-khí bất cố, dương-sự bất cử, chóng mặt rức đầu, hoa mắt ù tai, đau lưng mỏi vai, buồn bã tay chân, giật mấy gân thịt, tiểu tiện lúc trắng lúc vàng, đại-tiện khi táo khi nát. Hoặc người bị bệnh Phong-tình chưa khỏi tiệt nọc, đến khi mệt nhọc, và ăn uống phải đồ nhiệt độc, thời đầu dương-vật hay rớt tinh ra như rãi-gà, như rựa-chuối, với thường theo lan nước tiểu ra như sợi-chỉ, như cặn nước-gạo, có khi yếu quá lại sinh chứng Liên-chụy (sa-dì) nữa, dùng thuốc này lập tức lành mạnh.

Mỗi hộp 1p.00, nửa tá 5p.00

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về, kể rõ bệnh tình, xin gửi cách lĩnh-hóa giao-ngân rất nhanh-chóng và cẩn-thận.

L'Administrateur Gérant : NGÔ-THÚC-ĐỊCH

Imp. TRỊNH-VĂN-BÍCH — HANOI